



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 9 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Quản lý Chất lượng

Laboratory: Quality Management Department

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH thương mại sản xuất dây và cáp điện Đại Long

Organization: Dai Long Trading Manufacturing Electric Wire and Cable Co., Ltd.

Số hiệu/ Code: VILAS 1510

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Điện - Điện tử

Field: Electrical - Electronic

Người quản lý/
Laboratory manager: Đặng Văn Giàu

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: Kể từ ngày /9/2026 đến ngày /9/2031

Địa chỉ/ Address: 303 Đinh Đức Thiện, ấp 9, xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

303 Dinh Duc Thien Street, Hamlet 9, Binh Chanh Commune, Ho Chi Minh City

Địa điểm/ Location: 303 Đinh Đức Thiện, ấp 9, xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

303 Dinh Duc Thien Street, Hamlet 9, Binh Chanh Commune, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: 02837605134

E-mail: dailong@dailongcable.com

Website: www.dailongcable.com

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1510

Lĩnh vực: **Điện - Điện tử**

Field: **Electrical - Electronic**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Dây trần có sợi tròn xoắn thành các lớp đồng tâm dùng cho đường dây tải điện trên không <i>Round wire concentric lay overhead electrical stranded conductors</i>	Xác định số sợi, đo tỷ số bước xoắn và chiều xoắn lớp <i>Determination of number of wire, lay ratio and dierection of lay</i>	1 mm/ Đến/to 1500 mm	TCVN 6483:1999
2.		Đo đường kính sợi <i>Measurement of diameter of wire</i>	0,001 mm/ Đến/to 25 mm	TCVN 6483:1999
3.		Đo độ bền kéo đứt của sợi nhôm <i>Measurement of tensile strength of aluminium wire</i>	0,01 N/ Đến/to 10 kN	IEC 62641:2022
4.		Đo độ bền kéo đứt và độ giãn dài sợi thép <i>Measurement of tensile strength and elongation of steel wire</i>	0,001 kN/ Đến/to 50 kN 0,001 mm/ Đến /to 250 mm	IEC 63248:2022
5.	Cáp điện vặn xoắn cách điện XLPE điện áp làm việc đến 0,6/1 kV <i>Electric cables - XLPE insulated - aerial bundled for working voltages up to 0,6/1 kV</i>	Xác định số lượng sợi dây nhôm trong một ruột dẫn, dạng ruột dẫn <i>Determination of number of wire, shape of the conductor</i>	-	TCVN 6447:1998
6.		Đo đường kính ruột dẫn <i>Measurement of diameter of conductor</i>	0,01 mm/ Đến/to 150 mm	TCVN 6447:1998
7.		Đo đường kính lõi cáp <i>Measurement of diameter of cores</i>	0,001 mm/ Đến/to 100 mm	TCVN 5936:1995
8.		Đo chiều dày cách điện <i>Measurement of thickness of insulation</i>	0,001 mm/ Đến/to 100 mm	TCVN 5936:1995
9.	Ruột dẫn của cáp cách điện (0,5 ~ 2000) mm² <i>Conductor of insulated cables (0,5 ~ 2000) mm²</i>	Đo điện trở 1 chiều của 1km ruột dẫn ở 20 °C <i>Measurement of DC resistance of 1km conductor at 20 °C</i>	0,0001 mΩ/ Đến/to 20 kΩ	TCVN 6612:2007
10.		Xác định số sợi dẫn, phân loại ruột dẫn <i>Determination of number of wire, conductor type</i>	-	TCVN 5935-1:2013 TCVN 5935-2:2013

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1510**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
11.	Cáp có cách điện dạng đùn có điện áp danh định từ 1 kV ($U_m = 1,2$ kV) đến 30 kV ($U_m = 36$ kV)	Đo chiều dày cách điện <i>Measurement of thickness of insulation</i>	0,001 mm/ Đến/to 100 mm	TCVN 6614-1-1:2008
12.	<i>Power cables with extruded insulation for rate voltages from 1 kV ($U_m =$ 1,2 kV) đến 30 kV ($U_m = 36$ kV)</i>	Đo chiều dày vỏ bọc <i>Measurement of thickness of sheath</i>	0,001 mm/ Đến/to 100 mm	TCVN 6614-1-1:2008

Ghi chú/ Notes:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam/ *Vietnam National Standard*

- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission*

Trường hợp Công ty TNHH thương mại sản xuất dây và cáp điện Đại Long cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH thương mại sản xuất dây và cáp điện Đại Long phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Dai Long Trading Manufacturing Electric Wire and Cable Co., Ltd. that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

